

Số: 37 /2019/QĐ-BHHK

Hà Nội, ngày 09 tháng 04 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

V/v ban hành Quy tắc Bảo hiểm nhà tư nhân

TỔNG GIÁM ĐỐC TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM HÀNG KHÔNG

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014 của Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Luật kinh doanh Bảo hiểm số 24/2000/QH10 được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa X, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 09/12/2000 và các văn bản sửa đổi bổ sung, hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Giấy phép thành lập số 49/GD/KDBH do Bộ Tài chính cấp ngày 23/04/2008 về việc thành lập Công ty Cổ phần Bảo hiểm Hàng không; Giấy phép điều chỉnh số 49GP/15/KDBH do Bộ Tài chính cấp ngày 01/07/2016 về việc đổi tên Công ty Cổ phần Bảo hiểm Hàng không thành Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Hàng không;
- Căn cứ điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Hàng không;
- Xét đề nghị của Giám đốc Ban Tài sản Kỹ thuật - Hàng hải.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo quyết định này “**Quy tắc Bảo hiểm nhà tư nhân**” của Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Hàng không.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01/03/2019 và thay thế Quyết định số 153/QĐ/2008-VNI/BHTS ngày 23/9/2008

Điều 3. Các Ông/Bà Phó Tổng Giám đốc, các Ban/Công ty thành viên và các cá nhân có liên quan trực thuộc VNI chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu VT, Ban TSKT-HH.

TỔNG GIÁM ĐỐC



Trần Trọng Dũng

QUY TẮC BẢO HIỂM NHÀ TƯ NHÂN

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 37 /2019/QĐ-BHHK ngày 07 tháng 01 năm 2019
của Tổng Giám đốc Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Hàng không)*

Trên cơ sở Giấy yêu cầu của Người được bảo hiểm (sau đây gọi tắt là “NDBH”) và NDBH đã thanh toán phí bảo hiểm theo quy định, Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Hàng không (sau đây gọi tắt là “VNI”) đồng ý nhận bảo hiểm cho NDBH tuân theo những điều kiện, điều khoản trong Quy tắc Bảo hiểm này.

I. Định nghĩa

1. **Mức khấu trừ** là số tiền mà Người được bảo hiểm phải tự chịu đối với mỗi tổn thất hoặc chuỗi tổn thất phát sinh từ cùng một nguồn gốc hoặc nguyên nhân.
2. **Ngôi nhà bảo hiểm** là công trình xây dựng với mục đích để ở và phục vụ các nhu cầu sinh hoạt của hộ gia đình, cá nhân, được xây bằng gạch, đá và xi măng, nằm trong phạm vi lãnh thổ Việt Nam và được nêu trong Hợp đồng bảo hiểm và/hoặc Giấy chứng nhận bảo hiểm.
3. **Căn hộ chung cư** là các căn hộ trong các tòa nhà chung cư cao tầng, thuộc sở hữu cá nhân, được sử dụng cho mục đích sinh hoạt gia đình, có vị trí trong lãnh thổ Việt Nam được ghi rõ trong Hợp đồng bảo hiểm và/hoặc Giấy chứng nhận bảo hiểm.
4. **Tài sản bên trong** được hiểu là đồ đạc, đồ gia dụng và các tài sản khác đặt bên trong ngôi nhà, được nêu cụ thể trong Giấy chứng nhận bảo hiểm và/hoặc Danh mục tài sản, là tài sản thuộc quyền sở hữu hoặc trong coi, kiểm soát của Người được bảo hiểm hoặc của bất kỳ thành viên nào trong gia đình Người được bảo hiểm và nằm trong khuôn viên của Ngôi nhà được bảo hiểm.
5. **Người được bảo hiểm** được hiểu là người hoặc nhóm người được nêu tên trong Hợp đồng bảo hiểm và/hoặc Giấy chứng nhận bảo hiểm.
6. **Thiệt hại** là sự phá hủy hay hư hại của những ngôi nhà và/hoặc tài sản được bảo hiểm tại địa điểm ghi trong Hợp đồng bảo hiểm và/hoặc Giấy chứng nhận bảo hiểm.
7. **Cháy** là phản ứng hóa học có tỏa nhiệt và phát ra ánh sáng
8. **Hỏa hoạn** là cháy xảy ra không kiểm soát được ngoài nguồn lửa chuyên dùng và gây thiệt hại cho tài sản và/hoặc người xung quang

II. Hợp đồng bảo hiểm

Hợp đồng bảo hiểm nhà tư nhân, bao gồm:

1. Quy tắc bảo hiểm nhà tư nhân: là điều khoản quy định quyền lợi, trách nhiệm của Người được bảo hiểm và được VNI cung cấp khi Người được bảo hiểm yêu cầu.
2. Hợp đồng bảo hiểm

3. Giấy yêu cầu bảo hiểm (theo mẫu in sẵn): để Người được bảo hiểm yêu cầu bảo hiểm và thiết lập Hợp đồng bảo hiểm. Là một bộ phận cấu thành và không tách rời của Hợp đồng bảo hiểm. Khi yêu cầu bảo hiểm, Người được bảo hiểm phải kê khai đầy đủ và trung thực trong Giấy yêu cầu bảo hiểm.
4. Giấy chứng nhận bảo hiểm: được VNI cấp cho Người được bảo hiểm, là bằng chứng ký kết Hợp đồng bảo hiểm và được điều chỉnh theo quy tắc này.
5. Điều khoản bổ sung, phạm vi bảo hiểm mở rộng: là một bộ phận của Hợp đồng bảo hiểm được thỏa thuận bổ sung nếu Người được bảo hiểm có yêu cầu.
6. Các thỏa thuận khác được lập bằng văn bản giữa Người được bảo hiểm và VNI.

III. Hiệu lực bảo hiểm và phí bảo hiểm

1. Hiệu lực bảo hiểm bắt đầu và kết thúc được ghi trên Hợp đồng bảo hiểm và/hoặc Giấy chứng nhận bảo hiểm.
2. Trong thời gian hiệu lực bảo hiểm, nếu có sự chuyển quyền sở hữu tài sản được bảo hiểm thì quyền lợi bảo hiểm vẫn có hiệu lực đối với người sở hữu mới với điều kiện Người được bảo hiểm thông báo trước cho VNI về việc chuyển sở hữu tài sản và được sự chấp thuận bằng văn bản của VNI. Trường hợp Người được bảo hiểm không chuyển quyền lợi bảo hiểm cho người sở hữu mới thì VNI sẽ hoàn phí bảo hiểm cho NDBH theo quy định tại quy tắc này.
3. Người được bảo hiểm phải thanh toán đủ phí bảo hiểm một lần trước khi VNI cấp Giấy chứng nhận bảo hiểm, trừ khi có thỏa thuận khác bằng văn bản.
4. Hợp đồng bảo hiểm sẽ mất hiệu lực trong trường hợp Người được bảo hiểm khai báo sai lệch, cung cấp những thông tin không đúng hoặc không khai báo những thông tin quan trọng liên quan đến đối tượng bảo hiểm.
5. Hợp đồng bảo hiểm sẽ mất hiệu lực trong trường hợp Người được bảo hiểm không thực hiện việc thông báo những thay đổi và di chuyển về tài sản được bảo hiểm được quy định tại Điều 4 của quy tắc này.

IV. Thông báo sự thay đổi ngôi nhà và tài sản được bảo hiểm

Người được bảo hiểm phải thông báo bằng văn bản ngay cho VNI trong trường hợp có bất kỳ sự thay đổi nào dưới đây:

1. Người được bảo hiểm chuyển quyền sở hữu ngôi nhà được bảo hiểm trong thời gian hiệu lực bảo hiểm;
2. Người được bảo hiểm thay đổi tính chất sử dụng hoặc thay đổi bất kỳ tình trạng nào khác làm ảnh hưởng đến ngôi nhà hiện tại đang được bảo hiểm và do đó làm tăng nguy cơ gây thiệt hại cho các tài sản được bảo hiểm;
3. Ngôi nhà được bảo hiểm bị bỏ trống (không có người cư trú) trong vòng hơn 30 ngày liên tục trở lên;
4. Tài sản được bảo hiểm bị di chuyển tới bất kỳ ngôi nhà hoặc địa điểm nào khác ngoài phạm vi ngôi nhà được bảo hiểm;
5. Quyền lợi của Người được bảo hiểm đối với các tài sản được bảo hiểm chấm dứt trừ khi pháp luật hiện hành có quy định khác.

V. Chấm dứt hợp đồng bảo hiểm trước thời hạn

1. Khi Người được bảo hiểm yêu cầu chấm dứt hợp đồng bảo hiểm trước thời hạn, phải thông báo bằng văn bản cho VNI trước 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày dự định chấm dứt. Nếu hợp đồng được hai bên thỏa thuận chấm dứt thì VNI sẽ hoàn lại cho Người được bảo hiểm 80% phí bảo hiểm của thời gian còn lại, trừ trường hợp trong thời gian hợp đồng có hiệu lực đã xảy ra sự kiện bảo hiểm thì VNI sẽ không hoàn lại khoản phí bảo hiểm còn lại này.
2. Trường hợp VNI yêu cầu chấm dứt hợp đồng bảo hiểm trước thời hạn, VNI phải thông báo bằng văn bản cho Người được bảo hiểm trước 15 ngày và hoàn lại phí bảo hiểm cho Người được bảo hiểm tương ứng với thời gian còn lại của Hợp đồng.

VI. Giới hạn bồi thường

Trong mọi trường hợp, tổng số tiền bồi thường tối đa mà VNI có nghĩa vụ chi trả cho một sự cố và trong suốt thời hạn bảo hiểm không vượt quá giới hạn bồi thường ghi trên Hợp đồng bảo hiểm và/hoặc Giấy chứng nhận bảo hiểm và không vượt quá số tiền thiệt hại thực tế của ngôi nhà và/hoặc tài sản được bảo hiểm.

VII. Cơ sở bồi thường

Trong trường hợp ngôi nhà và/hoặc tài sản được bảo hiểm theo Hợp đồng bảo hiểm và/hoặc Giấy chứng nhận bảo hiểm bị thiệt hại hoặc mất mát thuộc phạm vi bảo hiểm, VNI chịu trách nhiệm thanh toán chi phí thực tế để sửa chữa, thay thế hoặc xây mới (nếu không thể sửa chữa được) bộ phận hoặc toàn bộ ngôi nhà và/hoặc tài sản đó. Việc xây mới hoặc thay thế cho ngôi nhà và các tài sản bảo hiểm bị thiệt hại dựa trên nguyên tắc thay thế lại ngôi nhà và tài sản tương tự, cùng quy mô, tính năng và chủng loại nhưng không vượt quá giá trị tài sản được bảo hiểm khi còn mới.

Trường hợp bảo hiểm này không áp dụng cho bảo hiểm dưới giá trị.

Tuy nhiên, trong trường hợp Ngôi nhà được bảo hiểm không đáp ứng được các tiêu chuẩn cụ thể quy định tại khoản 2, Điều XI theo Quy tắc bảo hiểm này, cơ sở bồi thường cho ngôi nhà và/hoặc tài sản bên trong là bảo hiểm dưới giá trị theo tỷ lệ và khấu hao.

VIII. Phạm vi bảo hiểm cơ bản

VNI bồi thường cho Người được bảo hiểm những thiệt hại xảy ra do:

A. HỎA HOẠN, SÉT ĐÁNH

HỎA HOẠN: (do nổ hoặc bất kỳ nguyên nhân nào khác) nhưng loại trừ:

- a) Động đất, núi lửa hoặc các biến động thiên nhiên khác;
- b) Tồn hại do:
 - i) tài sản tự lên men, tỏa nhiệt hoặc tự cháy, hoặc
 - ii) tài sản bị đốt cháy theo lệnh của cơ quan công quyền;
 - iii) cháy do lửa ngầm dưới đất;
- c) Tồn hại gây ra bởi hoặc do hậu quả của việc cháy rừng, cây bụi, đồng cỏ, hoang mạc hoặc rừng nhiệt đới hoặc đốt dọn đất dù ngẫu nhiên hay không.

SÉT ĐÁNH

Chỉ bồi thường cho tổn hại cho tài sản được bảo hiểm do sét đánh trực tiếp (làm thay đổi hình dạng hoặc bốc cháy).

B. NỔ

Thiệt hại xảy ra đối với các trang thiết bị sử dụng duy nhất cho mục đích sinh hoạt nhưng loại trừ những thiệt hại gây ra do động đất, núi lửa phun hoặc các biến động khác của thiên nhiên.

IX. Phạm vi bảo hiểm mở rộng

Người được bảo hiểm có thể yêu cầu bảo hiểm mở rộng các rủi ro lựa chọn dưới đây với điều kiện là Người được bảo hiểm phải đóng thêm phụ phí cho các rủi ro đó.

1. Mở rộng 1:

H. GIÔNG, BÃO, LŨ LỤT (BAO GỒM NƯỚC BIỂN TRÀN)

VNI bồi thường các thiệt hại xảy ra do GIÔNG, BÃO, LŨ LỤT (BAO GỒM NƯỚC BIỂN TRÀN) nhưng loại trừ:

- i) tổn thất hoặc thiệt hại gây ra bởi lún hoặc sụt lở đất;
- ii) tổn thất hoặc thiệt hại đối với ngôi nhà trong quá trình xây dựng, xây dựng lại hoặc sửa chữa (trừ khi các cửa ra vào, cửa sổ và các cửa khác đã hoàn thiện để ngăn chặn được các rủi ro này), mái hiên, rèm che, biển hiệu, tivi và ăng ten đặt ngoài trời, các thiết bị hàng không, cột ăng ten và tháp ngoài trời hoặc các máy móc trang thiết bị ngoài trời bao gồm cả cổng và hàng rào.

I. VỠ HOẶC TRÀN NƯỚC TỪ CÁC BỂ CHỨA NƯỚC, THIẾT BỊ CHỨA NƯỚC HOẶC ĐƯỜNG ỐNG DẪN NƯỚC.

Phạm vi mở rộng này bồi thường cho các thiệt hại tài sản do vỡ hoặc tràn nước từ các bể chứa nước, thiết bị chứa nước hoặc đường ống dẫn nước, nhưng loại trừ:

- a) Đối với Ngôi nhà, tổn thất hoặc thiệt hại:
 - i) xảy ra khi Ngôi nhà chưa được trang bị các thiết bị liên quan;
 - ii) gây ra bởi lún hoặc sụt lở đất;
- b) Đối với tài sản bên trong: thiệt hại gây ra cho chính các bể chứa nước, thiết bị chứa nước hoặc đường ống dẫn nước.

J. ĐÂM VÀ DO XE CƠ GIỚI HOẶC SÚC VẬT

Phạm vi bảo hiểm này mở rộng các thiệt hại do VA CHẠM VỚI NGÔI NHÀ bởi các phương tiện đường bộ, ngựa hoặc gia súc không thuộc sở hữu hoặc quyền kiểm soát của Người được bảo hiểm hay bất kỳ thành viên gia đình nào sống cùng với Người được bảo hiểm.

K. TRỘM CƯỚP

Phạm vi này mở rộng các thiệt hại cho tài sản và ngôi nhà do trộm cướp với điều kiện CÓ DẤU HIỆU SỬ DỤNG VŨ LỰC VÀ ĐỘT NHẬP VÀO HOẶC TÁU THOÁT KHỎI NGÔI NHÀ, hoặc cố gắng đột nhập vào hoặc tẩu thoát khỏi ngôi nhà.

2. Mở rộng 2:

VNI sẽ thanh toán cho các chi phí hợp lý và cần thiết phát sinh đối với một số quyền lợi bảo hiểm bổ sung được quy định dưới đây:

a) Chi phí dọn dẹp hiện trường

Hợp đồng bảo hiểm được mở rộng để bảo hiểm các chi phí cần thiết phải chi của Người được bảo hiểm trong việc dọn dẹp hiện trường, tháo dỡ, phá hủy hoặc để chống đỡ các bộ phận của tài sản được bảo hiểm bị phá hủy hoặc bị tổn hại do hỏa hoạn hoặc do bất cứ rủi ro nào khác được bảo hiểm theo Quy tắc bảo hiểm này. Với điều kiện là:

i) Các chi phí đó chưa được bảo hiểm bởi bất kỳ một Hợp đồng bảo hiểm nào khác.

ii) Mức bồi thường ở đây sẽ không bao gồm các chi phí như dọn dẹp, tiêu hủy, làm sạch các chất nhiễm bẩn, ô nhiễm.

iii) Trách nhiệm của VNI theo điều khoản này không vượt quá hạn mức nêu trên và tổng trách nhiệm của VNI sẽ không vượt quá số tiền bảo hiểm.

b) Chi phí chữa cháy

Các bên đồng ý rằng các chi phí hợp lý phát sinh theo yêu cầu của cơ quan công quyền trả cho việc sử dụng các phương tiện phòng cháy chữa cháy phục vụ cho mục đích chữa cháy đối với tài sản được bảo hiểm.

c) Chi phí thuê nhà sau tổn thất

Phạm vi này mở rộng cho các chi phí hợp lý để Người được bảo hiểm thay đổi chỗ ở tạm thời như thuê nhà nơi khác hoặc bồi thường cho Người được bảo hiểm tổn thất tiền thuê nhà mà Người được bảo hiểm phải gánh chịu trong thời gian cần thiết để phục hồi lại ngôi nhà.

X. Loại trừ bảo hiểm

Thiệt hại xảy ra trong những trường hợp sau bị loại trừ theo quy tắc bảo hiểm này:

1. Những thiệt hại gây ra bởi gây rối, quần chúng nổi dậy, bãi công, sa thải công nhân.
2. Những thiệt hại xảy ra đối với bất kỳ tài sản nào hoặc bất kỳ tổn thất hoặc chi phí nào bắt nguồn từ hoặc phát sinh từ thiệt hại đó hoặc bất kỳ tổn thất có tính chất hệ quả nào, trực tiếp hay gián tiếp gây nên bởi hoặc phát sinh từ:
 - a) nguyên liệu vũ khí hạt nhân;
 - b) sử dụng cố ý hoặc không cố ý tên lửa và/hoặc bất kỳ loại vũ khí chiến tranh nào;
 - c) phóng xạ ion hoá hay nhiễm phóng xạ từ nhiên liệu hạt nhân hoặc từ chất thải hạt nhân do đốt cháy nguyên liệu hạt nhân. Đối với điểm loại trừ này thì thuật ngữ “đốt cháy” sẽ bao gồm cả quá trình phản ứng phân huỷ hạt nhân tự phát.
3. Những thiệt hại gây ra do sự ô nhiễm, nhiễm bẩn, hao mòn, ngoại trừ (nếu không bị loại trừ bằng một cách nào khác) những thiệt hại đối với tài sản được bảo hiểm xảy ra do:

- a) ô nhiễm, nhiễm bẩn phát sinh từ những rủi ro được bảo hiểm;
 - b) bất kỳ rủi ro được bảo hiểm nào mà chính những rủi ro ấy lại phát sinh từ ô nhiễm hay nhiễm bẩn.
4. Những thiệt hại gây ra bởi chiến tranh, khủng bố.

XI. Ngôi nhà được bảo hiểm

1. Là ngôi nhà tại địa điểm được ghi trong Hợp đồng bảo hiểm và/hoặc Giấy chứng nhận bảo hiểm.
2. Ngôi nhà trong phạm vi Quy tắc bảo hiểm này phải đáp ứng các tiêu chuẩn cụ thể tùy theo một trong hai loại hình sau:
 - a) **NHÀ CHUNG CƯ** với các điều kiện:
 - i) Chiều cao từ 5 tầng trở lên;
 - ii) Thời gian kể từ khi hoàn thiện xây dựng và đưa vào sử dụng không quá 25 năm cho đến ngày Hợp đồng bảo hiểm bắt đầu có hiệu lực.
 - b) **NHÀ LIỀN KỀ, BIỆT THỰ** với các điều kiện:
 - i) Đường vào nhà rộng tối thiểu 4 m hoặc đảm bảo được sự tiếp cận của phương tiện cứu hỏa trong trường hợp xảy ra sự cố cháy, nổ;
 - ii) Thời gian kể từ khi hoàn thiện xây dựng và đưa vào sử dụng không quá 25 năm cho đến ngày Hợp đồng bảo hiểm bắt đầu có hiệu lực.
3. Ngôi nhà thuộc quyền sở hữu của Người được bảo hiểm hoặc Người được bảo hiểm có trách nhiệm pháp lý trông coi quản lý.

XII. Tài sản được bảo hiểm

1. Là toàn bộ tài sản nằm trong khu vực ngôi nhà thuộc địa điểm bảo hiểm được ghi trên Hợp đồng bảo hiểm và/hoặc Giấy chứng nhận bảo hiểm.
2. Tài sản phải thuộc sở hữu hoặc thuộc quyền trông coi quản lý của Người được bảo hiểm và không bị loại trừ theo Điều XIII dưới đây.

XIII. Tài sản không được bảo hiểm

1. Các tài sản đã được bảo hiểm theo một loại hình/Hợp đồng bảo hiểm khác;
2. Các tài sản đã dỡ bỏ, cất giữ trong kho, hết giá trị sử dụng;
3. Vàng bạc, trang sức, đá quý, tác phẩm nghệ thuật, bản thảo, bản kế hoạch, tranh ảnh hoặc bản vẽ thiết kế, mô hình, khuôn mẫu, huân chương, tiền xu hoặc sách quý; chứng khoán, bản giao ước hoặc tài liệu dưới mọi hình thức, tem thư, tiền xu hoặc tiền mặt, hối phiếu ngân hàng, séc, séc du lịch, lệnh chuyển tiền, lệnh gửi bằng bưu điện, hối phiếu, giấy hẹn trả tiền, vật nuôi;
4. Tài sản cá nhân bao gồm quần áo và các đồ vật cá nhân được thiết kế để mặc, sử dụng hoặc mang theo người (bao gồm nhưng không giới hạn ở điện thoại di động và máy tính xách tay).

XIV. Trách nhiệm của Người được bảo hiểm

Khi xảy ra bất cứ Thiệt hại nào dẫn đến hoặc có thể dẫn đến khiếu nại theo Quy tắc bảo hiểm này, Người được bảo hiểm phải:

1. Ngay lập tức thực hiện các biện pháp nhằm hạn chế tổn thất ở mức tối thiểu và tìm kiếm những tài sản bị mất:
 - a) thông báo bằng văn bản cho VNI, và
 - b) thông báo cho cơ quan công an trong trường hợp xảy ra những thiệt hại do hành động phá hoại hay với mục đích ác ý.
2. Trong vòng 30 ngày hoặc lâu hơn nếu có sự đồng ý bằng văn bản của VNI, Người được bảo hiểm phải cung cấp cho VNI:
 - a) hồ sơ khiếu nại đòi bồi thường tài sản bị mất mát hoặc hư hại, trong đó liệt kê càng chi tiết càng tốt tất cả các đồ vật bị mất mát hoặc hư hại và số tiền tổn thất căn cứ vào giá trị của tài sản tại thời điểm xảy ra tổn thất;
 - b) thông tin chi tiết về tất cả các hợp đồng bảo hiểm khác (nếu có).

Người được bảo hiểm bằng chi phí của mình phải thu thập và cung cấp cho VNI các hoá đơn, chứng từ, biên lai, các tài liệu khác, các bằng chứng, thông tin liên quan đến tổn thất, các tài liệu nói rõ nguồn gốc và nguyên nhân tổn thất, tình huống tổn thất, những tài liệu liên quan đến trách nhiệm của VNI và những tài liệu khác mà VNI có thể yêu cầu một cách hợp lý đồng thời Người được bảo hiểm phải gửi cho VNI một văn bản cam kết tính chất xác thực của khiếu nại và của bất cứ vấn đề nào có liên quan đến khiếu nại.

XV. Mất quyền lợi được bồi thường

1. Người được bảo hiểm sẽ mất quyền được bồi thường theo Quy tắc bảo hiểm này nếu khiếu nại của họ là man trá về bất kỳ phương diện nào, hoặc nếu Người được bảo hiểm hay đại diện của họ sử dụng các thủ đoạn và các biện pháp cố ý nhằm trục lợi theo Quy tắc bảo hiểm này hoặc thiệt hại gây ra do hành động có chủ tâm hay có sự đồng lõa của Người được bảo hiểm.
2. Quyền lợi theo Quy tắc bảo hiểm này cũng sẽ mất hiệu lực đối với bất kỳ khiếu nại nào:
 - a) đã bị khước từ mà không có kiện cáo, tổ tụng trong vòng 12 tháng kể từ khi bị khước từ bồi thường;
 - b) đã được giải quyết thông qua thương lượng theo điều kiện của Hợp đồng bảo hiểm với thư chấp thuận và chuyển quyền khiếu nại của Người được bảo hiểm;
 - c) đã được giải quyết theo quy định hiện hành của Luật pháp Việt Nam.

XVI. Quyền lợi của VNI

Khi xảy ra một thiệt hại dẫn đến việc khiếu nại đòi bồi thường, VNI và bất kỳ người đại diện nào của VNI có quyền thực hiện những công việc sau đây mà không bị quy trách nhiệm hoặc không phương hại đến các quyền của VNI:

1. Đến hiện trường kiểm tra hoặc tạm thời niêm phong các Ngôi nhà được bảo hiểm nơi xảy ra tổn thất;

2. Niêm phong hoặc yêu cầu Người được bảo hiểm giao cho VNI tạm giữ bất kỳ tài sản được bảo hiểm nào vì các mục đích hợp lý và bằng cách thức hợp lý Người được bảo hiểm không có quyền từ bỏ tài sản bị tổn thất cho VNI cho dù VNI đã tạm giữ tài sản đó hay chưa.

XVII. Bảo hiểm trùng theo nhiều hợp đồng bảo hiểm

Nếu tại thời điểm xảy ra thiệt hại, tài sản đó đã được bảo hiểm bằng một Hợp đồng bảo hiểm khác, thì trong bất kỳ trường hợp nào trách nhiệm của VNI cũng chỉ giới hạn ở phần tổn thất phân bổ cho Hợp đồng bảo hiểm giữa VNI và Người được bảo hiểm theo tỷ lệ.

Nếu như có bất kỳ một Hợp đồng bảo hiểm nào khác cùng bảo hiểm cho tài sản được bảo hiểm, trong đó có điều khoản quy định không chấp nhận bồi thường hoặc đóng góp bồi thường một phần hoặc toàn bộ với các Hợp đồng bảo hiểm khác thì trách nhiệm của VNI theo Hợp đồng bảo hiểm sẽ giới hạn ở phần tổn thất tương ứng với tỷ lệ của số tiền bảo hiểm chia cho giá trị thực tế của tài sản.

XVIII. Thế quyền

Theo yêu cầu và bằng chi phí của VNI, Người khiếu nại theo Quy tắc bảo hiểm này phải thực hiện, cùng thực hiện hoặc cho phép tiến hành mọi công việc cần thiết và hợp lý nhằm mục đích thực thi các quyền và các biện pháp tự bào chữa, hoặc nhằm chứng minh rằng VNI được miễn trách, hoặc đòi bồi thường từ bên thứ ba. Đó là các quyền mà VNI được hưởng sau khi bồi thường cho Người được bảo hiểm. Tuy nhiên, các công việc này có thể được tiến hành hoặc được yêu cầu tiến hành trước hoặc sau khi VNI bồi thường.

XIX. Giải quyết tranh chấp

Các bên đồng ý và thỏa thuận rằng bất kỳ tranh chấp nào phát sinh từ Hợp đồng bảo hiểm sẽ được ưu tiên giải quyết bằng thương lượng giữa các bên. Trong trường hợp một bên từ chối hoặc không thống nhất về phương án giải quyết, tranh chấp sẽ được đưa ra Tòa án tại Việt Nam giải quyết theo quy định hiện hành của Nhà nước Việt Nam.

XX. Chuyển nhượng quyền lợi bảo hiểm

Nếu tại thời điểm xảy ra thiệt hại, Người được bảo hiểm đã thực hiện việc ký hợp đồng bán phần quyền lợi của mình trong bất kỳ Ngôi nhà, tài sản nào được bảo hiểm theo Hợp đồng bảo hiểm nhưng thủ tục mua bán chưa hoàn tất thì bên mua sau khi hoàn tất thủ tục mua bán sẽ được hưởng quyền lợi theo Hợp đồng bảo hiểm với điều kiện đã có sự chấp thuận của VNI nếu điều đó không phương hại đến quyền lợi và nghĩa vụ của Người được bảo hiểm hay VNI trước ngày hoàn tất thủ tục.

